**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 30.**

**Từ ngày 08/4/2024 đến ngày 12/4/2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày dạy** | **Môn** | **Tiết CT** | **Tên bài dạy** |
| **Thứ Hai**  8/4/2024 | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  Đạo đức  TNXH | 88  291  292  146  30  59 | Sinh hoạt dưới cờ Tham gia hoạt động “Ngày hội đọc sách.”  Đọc *Chuyện quả bầu*  Đọc *Chuyện quả bầu*  Phép cộng không nhớ trong phạm vi 1000 (tiết 2)  Thực hiện quy định nơi công cộng(tiết 1)  Các mùa trong năm( tiết 1) |
| **Thứ Ba**  9/4/2024 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  TNXH | 293  294  147  60 | Viết chữ hoa *Â*  (kiểu 2)  Từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm. Dấu chấm, dấu phẩy  Phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000 (tiết 1)  Các mùa trong năm( tiết 2) |
| **Thứ Tư**  10/4/2024 | Tiếng Việt  Toán | 295  148 | Đọc *Sóng và cát ở Trường Sa*  Phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000 ( tiết 2) |
| **Thứ Năm**  11/4/2024 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  Tiếng Việt  HĐTN | 296  287  149  288  89 | Nghe viết *Chim rừng Tây Nguyên.*Phân biệt *d/gi; iêu/ươu,*  MRVT *Đất nước*  Nặng hơn, nhẹ hơn  Nói và đáp lời an ủi, lời mời  HĐGDTCĐ- Nhận biết những dụng cụ phù hợp khi lao động. - Tìm hiểu cách sử dụng an toàn một sổ dụng cụ lao động |
| **Thứ Sáu**  12/4/2024 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  HĐTN | 299  300  150  90 | Nói, viết về tình cảm với người thân  Đọc một bài thơ về đất nước Việt Nam  Ki –lô –gam ( tiết 1)  Sinh hoạt lớp Tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây” |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**SHDC:** Tham gia hoạt động “Ngày hội đọc sách.”**.**

**Tuần: 30 Tiết: 88 Ngày dạy: 08/04/2024**

**( TPT THỰC HIỆN )**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:* ĐỌC *CHUYỆN QUẢ BẦU***

Tuần: 30 Tiết: 291+292 Ngày dạy: 08/4/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện.

- Hiểu nội dung bài đọc: *Các dân tộc ừ-ên đất nước Việt Nam là anh em một nhà, cìmg chung một tố tiên, biết liên hệ với bản thân: Yêu quý bạn bè, dần tộc anh em*

-Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.Kể được tên một vài dân tộc ít người mà em biết; nêu được phỏng đoán của bản thân về tên chủ điểm, về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

-Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Chia sẻ với bạn cảm xúc của em sau khi làm việc nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Giáo viên: SHS, VBT, SGV.

+ Tranh, ảnh một số dân tộc sống trên đất nước Việt Nam *(Khơ Mú, Thái, Mường, Mông, Dao, Ê-đê, Ba-na, Kinh,...)* (nếu có).

+ Bảng phụ ghi đoạn từ *Một hôm đến hết.*

* Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Khởi động**  - Giáo viên giới thiệu tên chủ điểm.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh, tên bài để phỏng đoán nội dung *Chuyện quả bầu.*  - Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng.  - Giáo viên nêu mục tiêu của bài học. | - HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn một vài dân tộc ít người mà em biết.  - HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm.  - HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ về tên chủ điểm *Việt Nam mến yếu.*  - HS quan sát tranh, tên bài để phỏng đoán nội dung *Chuyện quả bầu.*  - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Chuyện quả bầu.* |
| 30’ | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***  **+ Hướng dẫn luyện đọc từ khó:**  -Giáo viên đọc mẫu lần 1  *Gợi ý: giọng chậm rãi có thay đổi nhịp điệu, tốc độ theo diễn biến của câu chuyện, Iihấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài đọc*  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng câu.  - Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.  -Gạch dưới những âm vần dễ lẫn  -Cho HS đọc từ khó   * **Luyện đọc đoạn** :   -Gv hướng dẫn cách đọc.  - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.   * **Hướng dẫn ngắt giọng** :   -GV đọc mẫu câu dài, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại.  *Nghe lời dúi,/ họ khoét rỗng khúc gỗ to,/chuẩn bị thức ăn/ bỏ vào đó.//; Vừa chuẩn bị xong/ thì mưa to,ỉ gió lớn,/ nước ngập mênh mông.//*  -Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa  -Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .   * **Thi đọc:**   -Các nhóm thi đọc .  -GV lắng nghe và nhận xét. | - HS đọc nối tiếp nhau từng câu.  -HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *trả ơn, lũ lụt, khoét rỗng,…*  -HS đọc thành tiếng câu (đọc nối tiếp)  - HS đọc đoạn theo hướng dẫn  -HS đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  -3 HS đọc lại: *Nghe lời dúi,/ họ khoét rỗng khúc gỗ to,/chuẩn bị thức ăn/ bỏ vào đó.//; Vừa chuẩn bị xong/ thì mưa to,ỉ gió lớn,/ nước ngập mênh mông.//*  -Các nhóm tham gia thi đọc.  -Đại diện các nhóm nhận xét. |
| 15’ | **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ khó  Giáo viên đặt câu hỏi:  - Hai vợ chồng làm gì khi bắt được con dúi ?  - Nhờ đâu hai vợ chồng thoát nạn ?  - Chuyện gì lạ xảy ra với hai vợ chồng sau nạn lụt ?  - Câu chuyện giải thích điều gì ?  -Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.  -GDKNS: Các em phải biết yêu quý bạn bè, dân tộc anh em. | - HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *thoát nạn (nạn.* hiện tượng trong thiên nhiên hoặc xã hội gây hại lớn cho con người; *thoát nạn:* trong bài đọc, nghĩa là thoát khỏi trận lũ lớn), *người KhơMủ, người Thái, người Dao* (các dân tộc ít người, sống chủ yếu ở miền núi pliía Bắc), *người Ê-đê, ngitời Ba-na* (dân tộc ít người, sống chủ yếu ở Tây Nguyên), *người Kinh* (còn gọi là người Việt, dân tộc đông người nhất ở Việt Nam),...  HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  - Dúi xin tha,Họ thương tình tha cho nó.  - Nhờ sống trong khúc gỗ nổi, vợ chồng nhà nọ thoát nạn.  - Người vợ sinh ra một quả bầu.  - Câu chuyện giải thích về nguồn gốc tổ tiên của các dân tộc anh em trên nước ta ngày nay  *- HS rút ra nội dung bài (Các dân tộc trên đất nước Việt Nam là anh em một nhà, cùng chung một tổ tiên.) và liên hệ bản thân: Yêu quý bạn bè, dân tộc anh em.* |
| 10’ | ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài, xác định giọng đọc  -Giáo viên đọc mẫu lại đoạn từ *Một hôm đến hết.*  -Hướng dẫn học sinh huyện đọc nhóm đôi, trước lớp  -Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh.  - Mời HS khá, giỏi đọc cả bài. | -HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  -HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Một hôm đến hết.*  - HS luyện đọc nhóm đôi, trước lớp đoạn t*ừ Một hôm* đến hết.  -HS khá, giỏi đọc cả bài. |
| 10’ | ***Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định yêu cầu của hoạt động.  -Giáo viên tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm nhỏ: kể tiếp câu chuyện *Chuyện quả bầu* bằng cách hoàn thành các câu gợi ý.  *Lưu ý:* GV không gò ép trí tưởng tượng của HS nhưng phải đảm bảo thuần phong mĩ tục, các vấn đề về chính trị, dân tộc.  - GV mời một vài nhóm trình bày trước lớp .  - Nhận xét-tuyên dương học sinh. | -HS xác định yêu cầu của hoạt động nhóm *Cùng sáng tạo – Việt Nam trong mắt em.*  - HS trao đổi trong nhóm nhỏ: kể tiếp câu chuyện *Chuyện quả bầu* bằng cách hoàn thành các câu gợi ý.  - Một vài nhóm trình bày trước lớp .  - HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** Phép cộng không nhớ trong phạm vi 1000 (tiết 2)

Tuần: 30 Tiết: 146 Ngày dạy: 08/4/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép cộng không nhớ trong phạm vi 1000 bằng cách đặt tính.

- Thực hiện cộng nhẩm các số tròn trăm.- Vận dụng giải toán có lời văn.

- Tư duy và lập luận toán học. Sử dụng công cụ, phương tiện toán học

- Tự chủ và tự học. Giao tiếp và hợp tác.Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Trung thực,chăm chỉ, trách nhiệm.

Tích hợp: Toán học và cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**1. Giáo viên:** - Phiếu in bản đồ, các thẻ trăm, thanh chục, các khối lập phương rời.

**2. Học sinh:** - Các thẻ trăm, thanh chục, các khối lập phương rời.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **3’**  **27’**  **5’** | **1.Khởi động**  **HS hát**  **2. Hoạt động luyện tập**  **Bài 3:** Hoạt động nhóm 4  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận biết ba số liên kết với nhau theo các đường nối sẽ tạo thành sơ đồ tách - gộp: số trên là tổng hai số dưới nó.  Ví dụ: 656 + 100 = 756  - Yêu cầu HS thảo luận và thực hiện vào bảng nhóm  - GV cho đại diện nhóm lên nêu  GV khuyến khích HS nêu lại cách tính.  ***- Mở rộng: GV giới thiệu vai trò của hàng hải đối với nước ta và công dụng của các thùng chứa hàng.***  **Bài 4:** Hoạt động cá nhân  - HS đọc bài toán  - GV yêu cầu HS:  + Tìm hiểu bài toán (cho gì? hỏi gì?)  + Tìm cách giải bài toán  + Giải bài toán vào vở  - Gọi HS sửa bài  - GV yêu cầu HS thự hiện thao tác gộp cả hai tàu để có kiện hàng tất cả.  - GV nhận xét  **Bài 5:** Hoạt động nhóm bốn  - GV yêu cầu HS đọc đề  - HS trao đổi trong nhóm để tìm quãng đường từ cảng Sa Kỳ đến cảng Gianh (đi qua cảng Tiên Sa)  - HS nêu phép tính và câu trả lời:  134 + 235 = 369  Kết luận: Quãng đường từ cảng Sa Kỳ đến cảng Gianh (Đi qua cảng Tiên Sa) dài 369 km.  - GV nhận xét phần trình bày và kết luận của HS.  **3. Củng cố và nối tiếp**  -GV chiếu hình ảnh các cảng và chú thích (Cảng Sa Kỳ, Cảng Tiên Sa, Cảng Gianh)  Đố HS đây là cảng nào và ở đâu?  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm tranh”  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò Học sinh về nhà xem lại bài đã học trên lớp và chuẩn bị bài cho tiết sau. | -HS hát  - Học sinh quan sát và lắng nghe  - Học sinh thảo luận  - Đại diện các nhóm nêu  - HS lắng nghe  HS đọc  - HS suy nghĩ và nêu  - HS giải bài toán  Bài giải  Số kiện hàng cả hai tàu chở tất cả là:  150 + 223 = 373 (kiện hàng)  Đáp số: 373 kiện hàng  - HS thao tác  - Học sinh đọc đề  - HS thảo luận nhóm  - HS trình bày cách tính  - HS quan sát  - HS thảo luận và gắn hình ảnh các cảng vào vị trí thích hợp trên bản đồ |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** Thực hiện quy định nơi công cộng(tiết 1)

Tuần: 30 Tiết: 30 Ngày dạy: 08/4/2024

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức, nêu được một số quy định cần

tuân thủ ở nơi công cộng; nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Thể hiện được thái độ đồng tình với những lời nói, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành vi vi phạm quy định nơi công cộng.

- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng; nhắc nhở bạn bè cùng tuân thủ các quy định nơi công cộng.

- Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng. Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.Đồng tình với những lời nói, hành vi tuân thủ quy đinh nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành vi vi phạm quy định nơi công cộng.Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

a. GV:Nhạc và lời bài hát Em đi chơi thuyền.Tranh ảnh phóng to trong SGK Đạo đức 2; video clip về tuân thủ quy định nơi công cộng.

b. Học sinh: SGK, VBT.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | 1. Khởi động:   a. Hoạt động 1: Hát bài hát Em đi chơi thuyền.  - Tổ chức cho HS nghe bài hát “Em đi chơi + Bạn nhỏ trong bài hát đã được dặn như thế  nào khi đi chơi thuyền?  - Nhận xét và giới thiệu vào chủ để bài học:  Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về  những việc các em cần tuân thủ và thực hiện  khi ờ nơi công cộng như bạn nhỏ trong bài hát  nhé! | - Cả lớp nghe và hát theo thuyền”.  + Trả lời câu hỏi.  -Lắng nghe và nhắc lại tựa bài. |
|  | b. Hoạt động 2: Nêu cảm nhận của em  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK Đạo - Quan sát tranh trong SGK Đạo đức2, trang 64.  - Cho HS làm việc theo nhóm đôi, lần lượt  mô tả việc làm của các bạn nhỏ trong tranh.  - Gọi một số HS nêu việc làm của các bạn  nhỏ trong tranh trước lớp.  + Bức tranh tả các bạn nhỏ đang đi chơi công viên. Đối chiếu với bảng “Quy định khi vui chơi trong công viên” ở góc bên phải, phía dưới tranh sẽ thấy có bạn tuân thủ, có bạn chưa tuân thủ quy định này. Cụ thể, bạn Bin đang trèo lên tượng ngựa. Một bạn nữ đang cổ vũ Bin. Bạn Cốm đang hái hoa cùng một bạn nữ khác. Bạn Tin đang đá bóng cùng hai bạn khác. Bạn Na đang bỏ rác vào thùng,...  + Em có cảm nhận như thế nào với những  việc làm của các bạn trong tranh?  - Nhận xét, tổng kết hoạt động. | - Làm việc theo nhóm đôi.  - Một số HS nêu.  + Trả lời câu hỏi. |
| 5 phút | 2. Vận dụng:  + Hôm nay các em học bài gì?  + Khi vào khu vui chơi trong công viên các  Em sẽ thấy gì? | + Thực hiện quy định nơi công cộng (tiết 1).  + Trả lời.. |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. | |

4. Điều chỉnh sau bài dạy:

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** Các mùa trong năm( tiết 1)

Tuần: 30 Tiết: 59 Ngày dạy: 08/4/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-**Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông, mùa mưa và mùa khô.

- Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khỏe mạnh.

**-** Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh,... để chia sẻ với những người xung quanh về các hiện tượng thời tiết.

**-**Kể được tên và đặc điểm của các hiện tượng thời tiết. Sưu tầm, tìm hiểu các sản phẩm về hiện tượng thời tiết.

- Năng lực tự chủ và tự học. Năng lực giao tiếp và hợp tác. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phẩm chất yêu nước. Phẩm chất trung thực. Phẩm chất chăm chỉ. Phẩm chất trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, tranh tình huống, các tranh trong bài 26 sách học sinh, giấy A3, hoa Đ - S

**2. Học sinh**: SGK, VBT, tranh vẽ, ảnh chụp về hiện tượng thời tiết, các dụng cụ làm thủ công

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Khởi động và khám phá**  - GV tổ chức cho HS cùng hát bài “Mùa hè yêu thương” và đưa câu hỏi:  + Bài hát nói về mùa nào?  + Vào mùa hè các bạn nhỏ làm gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Các mùa trong năm”. | -HS trả lời câu hỏi:   * Ghi tên bài học vào vở. |
| 9’ | **2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu: (25 -27’)**  **2.1.Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động của bốn mùa**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1,2,3,4 trong SGK trang 104, 105  Bước 1: HS hoạt động cá nhân theo tranh ảnh trang 104, 105/SGK. Mô tả hoạt động trong các tranh đó.  Bước 2: Hình thành nhóm đôi.  Các thành viên trong nhóm chia sẻ nội dung quan sát tranh ở vòng 1 và trình bày, chia sẻ kết quả với cả lớp.  +HS nhận xét, bổ sung phần trình bày của các nhóm khác.   * GV nhận xét phần trình bày của hs và tuyên dương. * Gv chiếu clip về từng mùa trong 1 năm rồi gợi ý cho hs để rút ra kết luận. * ***Kết luận:*** Một số vùng, miền của nước ta có bốn mùa trong năm. Đó là các mùa: xuân, hè, thu, đông. | - HS thực hiện yêu cầu của GV  - HS trao đổi theo nhóm đôi về các hoạt động mà mình quan sát được trong tranh. |
| 11’ | **Hoạt động 2: Trò chơi: “*Đố bạn”***  GV tổ chức thi đua giữa các nhóm, cho mỗi học sinh trong nhóm trình bày tranh ảnh đã sưu tầm và đặt câu hỏi với một bạn trong nhóm khác về mùa cho trong hình theo các gợi ý của GV như sau:  + Mọi người trong tranh đang làm gì?  + Trong tranh có cây gì?  + Tranh đang nói về mùa nào?  + Thời tiết trong tranh như thế nào?  + Cây cối, hoa cỏ trong tranh như thế nào?  - GV nhận xét và tuyên dương các nhóm và đưa ra kết luận.   * ***Kết luận:*** Mỗi mùa trong năm đều có đặc điểm riêng. Mùa xuân: thời tiết mát mẻ, cây cối tươi tốt, hoa nở rộ. Mùa hè: thời tiết nóng nực, có hoa phượng, hoa sen nở rộ. Mùa thu: thời tiết mát mẻ, có nhiều lá vàng rụng. Mùa đông: thời tiết lạnh giá, cây cối héo úa. | - HS cầm tranh của mình lên đứng trước lớp và hỏi: “Đố bạn, đố bạn”  - Cả lớp đồng thanh nói: Đố gì, đố gì?  - HS cầm tranh nói: Đố các bạn mọi người trong tranh đang làm gì?  - Mời 1 HS trả lời, các bạn khác lắng nghe, góp ý và bổ sung |
| 10’ | **Hoạt động 3: Vẽ một cây vào một mùa mình yêu thích**  -GV cho hs quan sát hình 6 trong SGK trang 105 và đặt câu hỏi:  + Trong hình đang vẽ cây gì?  + Hình 6 cho các em biết về mùa nào trong năm?  + Vì sao em biết được đó là mùa xuân?  - GV yêu cầu mỗi học sinh tự vẽ hình về cây vào một mùa trong năm mà em yêu thích.  - Hết thời gian lên trình bày trước lớp và giải thích lí do tại sao mình vẽ cây đó?  - GV nhận xét, tuyên dương và thống kê số học sinh trong lớp thích từng mùa bằng cách giơ tay và điền vào bảng sau:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Mùa | Xuân | Hè | Thu | Đông | | Số HS |  |  |  |  |   ***\* Kết luận:*** Một số nơi trên Trái Đất có bốn mùa: xuân, hè, thu, đông. Mùa xuân ấm áp, mùa hè nóng nực, mùa thu mát mẻ, mùa đông giá lạnh. | - HS trả lời các câu hỏi mà GV đặt ra.  - Đại diện học sinh trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe |
| 3’ | **3.Hoạt động tiếp nối sau bài học**  GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị:  + Tranh, ảnh của các mùa ở tỉnh Đắk Lắk, Trà Vinh.  + Bút chì, bút mực, thước kẻ, tẩy, hồ dán. | Học sinh về nhà chuẩn bị ảnh mang đến lớp trong tuần sau. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** Viết chữ hoa *Â*  (kiểu 2)

Từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm. Dấu chấm, dấu phẩy

Tuần: 30 Tiết: 293+294 Ngày dạy: 09/4/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng kiểu chữ hoa *Â (kiểu 2)* và câu ứng dụng; Tìm được từ ngữ chỉ sự vật (con vật), từ ngữ chỉ đặc điểm; điền đúng dấu chấm, dấu phẩy.

- Viết đúng độ cao, dòng kẻ quy định, trình bày sạch đẹp chữ hoa *Â (kiểu 2)* và câu ứng dụng; thực hành được bài tập tìm được từ ngữ chỉ sự vật (con vật), từ ngữ chỉ đặc điểm; điền đúng dấu chấm, dấu phẩy.Thực hiện được trò chơi *Nhà văn nhí;* nói được với bạn về tên em đã đặt.

-Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt;

**-**Hình thành năng lực hợp tác, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên : Mẫu chữ Â hoa kiểu 2. Bảng phụ : Ân sâu nghĩa nặng, ...

2.Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 3: VIẾT CHỮ HOA: Â (kiểu 2)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 10’ | 1. **Khởi động** 2. **Hoạt động cơ bản**   Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa Â kiểu 2  -Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết chữ hoa Â kiểu 2.  Description: C:\Users\ADMINI~1\AppData\Local\Temp\FineReader11\media\image21.png  -Giáo viên lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  -Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | - HS quan sát mẫu chữ *Â* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *Â*  kiểu 2.  **Cấu tạo**: Chữ Â hoa gồm gồm nét cong kín (cuối nét lượn vào trong) và nét móc ngược phải và thêm 2 nét xiên nhỏ (dấu mũ) trên đầu chữ A.  **Cách viết:** Đặt bút trên đường kẻ (ĐK) dọc 2 giữa ĐK ngang 3 và 4, viết nét cong kín chữ O hoa. Lia bút lên theo ĐK dọc 3, giữa ĐK ngang 3 và *4,* viết nét móc ngược phải, dừng bút giữa ĐK ngang 1 và 2, bên trái ĐK dọc 4. Sau đó, viết thêm 2 nét xiên nhỏ (dấu mũ) trên đầu chữ A.  - HS quan sát giáo viên viết mẫu và nêu quy trình viết chữ hoa Â kiểu 2.  – HS viết chữ hoa Â kiểu 2 vào bảng con.  – HS tô và viết chữ *Â* hoa vào VTV. |
| 10’ | ***Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  - Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | - HS quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết.  - Học sinh luyện viết bảng con chữ “Â” hoa; chữ “Ân sâu nghĩa nặng”  -HS viết chữ *Â*  hoa, chữ *Ân* và câu ứng dụng vào VTV: “Ân sâu nghĩa nặng” |
| 10’  5’ | ***Hoạt động 3: Luyện viết thêm***  “Ầm ầm bão táp mưa sa  Ấy là mắt bão biển xa, chuyển về.”  Nguyễn Như Mai  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  - Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.  - Giáo viên hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao  ***Hoạt động 4: Đánh giá bài viết***  - Giáo viên lắng nghe học sinh nhận xét bài viết của bạn bên cạnh.  - Giáo viên nhận xét,tuyên dương bài viết của học sinh. | - HS quan sát chữ mẫu  - HS viết chữ *Â*  hoa, chữ *Ân* và câu thơ vào VTV:  “Ầm ầm bão táp mưa sa  Ấy là mắt bão biển xa, chuyển về.”  Nguyễn Như Mai  - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS nghe giáo viên nhận xét một số bài viết |
| **Tiết 4 : TỪ VÀ CÂU** | | |
| 14’ | ***Hoạt động 1: Luyện từ (Bài tập 3)***  **\* Bài tập 3a/100**  - Giáo viên yêu cầu học sinh mở sách, đọc yêu cầu bài cá nhân, nhóm 4.  - Giáo viên hướng dẫn HS tìm từ ngữ chỉ tên gọi và chỉ đặc điểm của các loài chim trong nhóm nhỏ.  -Giáo viên tổ chức cho HS chơi tiếp sức viết tên gọi và đặc điểm của các loài chim  - Giáo viên yêu cầu HS thực hiện BT vào VBT.  - Giáo viên chốt – nhận xét:  **\* Bài tập 3b/100**  - Giáo viên yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3b.  - Giáo viên hướng dẫn HS đọc các thẻ từ ghi tên các loài chim và quan sát tranh.  - Giáo viên tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để chọn tên gọi phù hợp với hình vẽ của từng loài chim theo yêu cầu BT.  - Mời một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Giáo viên chốt – nhận xét | **Bài tập 3a/100:** Tìm từ ngữ chỉ tên gọi và đặc điểm của các loài chim có trong đoạn văn sau:  - Học sinh xác định yêu cầu của ВТ За và đọc đoạn văn.  - HS tìm từ ngữ chỉ tên gọi và chỉ đặc điểm của các loài chim trong nhóm nhỏ.  - HS chơi tiếp sức viết tên gọi và đặc điểm của các loài chim *(Đáp án:* chích choè - nhanh nhảu, khướu — lắm điều, chào mào — đỏm dáng, cu gáy — trầm ngâm).  - HS thực hiện BT vào VBT.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT 3b.  - HS đọc các thẻ từ ghi tên các loài chim và quan sát tranh.  - HS thảo luận nhóm bằng kĩ thuật Khăn trải bàn để chọn tên gọi phù hợp với hình vẽ của từng loài chim theo yêu cầu BT.  - Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe bạn và giáo viên nhận xét. |
| 13’ | ***Hoạt động 2: Luyện câu (Bài tập 4)***  **\* Bài tập 4a/100**  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  -Giáo viên tổ chức HS chơi trò chơi ***Truyền điện*** để nói miệng câu vừa đặt.  - Giáo viên nhận xét  - Giáo viên yêu cầu HS thực hiện ВТ 4a vào VBT.  **\* Bài tập 4b/100**  - Giáo viên yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b  - Giáo viên tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi đề làm bài tập.  - Giáo viên yêu cầu HS làm bài vào VBT  - Mời 1 vài HS đọc lại bài làm.  - Giáo viên nhận xét | **Bài tập 4a/100: Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm**  - HS xác định yêu cầu của BT 4a.  -HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  -HS chơi trò chơi ***Truyền điện*** để nói miệng câu vừa đặt.  -HS nghe bạn và giáo viên nhận xét câu.  -HS thực hiện ВТ 4a vào VBT.  **Bài tập 4b/100: Chọn dấu câu phù hợp với mỗi 🞏:**  - HS xác định yêu cầu của BT 4b.  - HS thảo luận nhóm đôi để chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô trống.  - HS viết lại đoạn văn đã điền dấu câu vào VBT.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp, đọc lại đoạn văn đã điền dấu.  - HS nghe bạn và giáo viên nhận xét. |
| 9’ | ***Hoạt động 3: Vận dụng***  -Giáo viên hướng dẫn học sinh đặt tên khác cho câu chuyện *Chuyện quả bầu.*  - Mời 1 vài HS chia sẻ trước lớp  - Giáo viên nhận xét. | - HS tự đặt tên khác cho câu chuyện *Chuyện quả bầu.*  - HS nói với bạn về tên đã đặt trong nhóm đôi.  - Một vài HS nói trước lớp.  - HS nghe bạn và giáo viên nhận xét. |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** Phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000 (tiết 1)

Tuần: 30 Tiết: 147 Ngày dạy: 09/4/2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000 bằng cách đặt tính.Thực hiện trừ nhẩm các số tròn trăm. Củng cố quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.Vận dụng giải bài toán có lời văn.

- Tư duy và lập luận toán học. Sử dụng công cụ, phương tiện toán học

- Tự chủ và tự học. Giao tiếp và hợp tác. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Trung thực. Chăm chỉ. Trách nhiệm. Tích hợp: Toán học và cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Phiếu in bản đồ, hình ảnh, bảng nhóm, các thẻ trăm, thanh chục, các khối lập phương rời.

**2. Học sinh:**

- Các thẻ trăm, thanh chục, các khối lập phương rời.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
|  | **1. Khởi động**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Lật ô số  - GV nêu luật chơi  - Khởi động vòng quay chọn HS lật ô số:  - Yêu cầu HS thực hiện phép tính dưới ô số.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu chuyển ý và giới thiệu bài mới: Hôm nay chúng ta tìm hiểu bài **“Phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000”** và ghi đầu bài lên bảng | - HS lắng nghe  - HS lần lượt chọn ô số  - HS Thực hiện  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
|  | **2.Hoạt động cơ bản**  **HĐ1: Giới thiệu phép trừ (không nhớ) dạng số có ba chữ số trừ với số có một chữ số.**  - Giáo viên đặt vấn đề: 267 - 4 = ?  - Hình thành số 267 từ bộ ĐDHT  - Yêu cầu HS suy nghĩ sẽ sử dụng thao tác nào để có kết quả 267 - 4 ?  - Các nhóm thông báo kết quả  - GV nhận xét  - GV hướng dẫn cách thực hiện đặt tính và tính  267 7 trừ 4 bằng 3, viết 3  4 Hạ 6, viết 6  263 Hạ 2, viết 2  267 - 4 = 263  - Yêu cầu học sinh so sánh kết quả khi thực hiện bằng ĐDHT  - Gọi HS nêu lại cách đặt tính và tính  **HĐ2: Giới thiệu phép trừ (không nhớ) dạng số có ba chữ số trừ với số có ba chữ số.**  - Giáo viên đặt vấn đề: 437 - 224 = ?  - Yêu cầu HS đặt tính và tính vào bảng con  - Gọi HS nêu cách đặt tính và tính  - Cho HS kiển tra kết quả lại bằng ĐDHT  - GV cho HS so sánh lại với kết quả đã thực hiện tính dọc.  - GV kết luận lại: cách đặt tính và tính  437 7 trừ 4 bằng 3, viết 3  224 3 trừ 2 bằng 1, viết 1  213 4 trừ 2 bằng 2, viết 2  437 - 224 = 213 | - Học sinh lấy 2 thẻ trăm, 6 thanh chục, 7 khối lập phương  -HS suy nghĩ  Có thể thao tác tách 7 khối lập phương với 4 khối lập phương  - HS so sánh  - HS nêu  - HS thực hiện vào bảng con  - HS nêu  - HS kiển tra lại bằng ĐDHT  - HS so sánh  - HS nêu lại cách đặt tính và tính |
|  | **HĐ 3: Thực hành**  **Bài 1:** Hoạt động cá nhân  - Gọi 1 em đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo mẫu để tính nhẩm, xem trăm là đơn vị đếm.  - GV yêu cầu HS nhẩm  700 – 300 = ?  350 – 120 = ?  - Yêu cầu HS nhẩm tương tự các bài còn lại  - GV gọi kiểm tra việc nhẩm của HS  - GV nhận xét  **Bài 2:** Hoạt động nhóm đôi  - GV hướng dẫn HS chọn ba số để viết thành bốn phép tính  - GV hướng dẫn  200 + 100 = 300  100 + 200 = 300  300 – 100 = 200  300 – 200 = 100  - Yêu cầu HS làm phần còn lại tương tự  - Cho HS trao đổi với bạn bên cạnh  - Gọi HS sửa bài  - GV nhận xét | - Một em đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe và quan sát  - HS nhẩm:  7 trăm trừ 3 trăm bằng 4 trăm  35chục trừ 12 chục bằng 23 chục, tức là 230  - HS nhẩm  - HS nêu  - HS suy nghĩ  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS trao đổi với bạn  - HS nêu |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** Các mùa trong năm( tiết 2)

Tuần: 30 Tiết: 60 Ngày dạy: 09/4/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông, mùa mưa và mùa khô.

- Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khỏe mạnh.

**-**  Kể được tên và đặc điểm của các hiện tượng thời tiết. Sưu tầm, tìm hiểu các sản phẩm về hiện tượng thời tiết.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phẩm chất yêu nước, trung thực,chăm chỉ,trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, tranh tình huống, các tranh trong bài 26 sách học sinh, giấy A3, hoa Đ - S

**2. Học sinh**: SGK, VBT, tranh vẽ, ảnh chụp về hiện tượng thời tiết, các dụng cụ làm thủ công

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Hoạt động khởi động và khám phá**  - Có một ngôi nhà tượng trưng là nhà của các bạn thỏ.  - HS vừa hát lời bài hát vừa vận động các động tác:  *Trời nắng, trời nắng thỏ đi tắm nắng* – Hai tay để về trước ngực nhảy về phía trước.  *Vươn vai, vươn vai thỏ rung đôi tai.* – Hai tay để lên đầu giả làm tai thỏ vẫy vẫy nghiêng người về hai phía.  *Nhảy tới, nhảy tới đùa trong nắng mới.*– Hai tay chống hông nhảy bật về phía trước  *Bên nhau bên nhau, bên nhau ta cùng chơi.* – Đi cao bước chân  *Mưa to rồi, mưa to rồi, mau mau ta về thôi.* – Chạy nhanh về nhà  - Bạn nào chậm chân thì không về được nhà và bị mưa ướt quần áo🡪 bị phạt: hình thức do HS tự chọn (có thể hát múa 1 bài bất kì)  - Sau khi kết thúc trò chơi, HS trả lời câu hỏi :  +Bài hát trong trò chơi nhắc đến mùa nào?  + Em thích mùa nào trong bài hát đó?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời.  - Nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Các mùa trong năm”. | -HS tham gia trò chơi “Trời nắng trời mưa”  - HS trả lời câu hỏi của GV.   * Viết tên bài học vào vở |
| 11’ | **2. Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về mùa khô và mùa mưa**  -GV yêu cầu HS quan sát hình 7, 8 trong SGK trang 106.  - GV chia nhóm 2, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về nội dung từng hình, trả lời câu hỏi:  + Bạn Lan đang ở đâu?  +Trà Vinh thuộc miền nào của đất nước ta?  + Thời tiết ở Trà Vinh hiện nay ra sao? Khi nào sẽ có mưa?  + Bạn Minh đang ở đâu? Thời tiết ở đó như thế nào?  +Như vậy, Trà Vinh có mấy màu trong năm? Đó là những mùa nào?  - GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên trình bày phần làm việc của nhóm mình.  - GV đề nghị cả lớp nhận xét câu trả lời của mỗi nhóm  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV cho học sinh xem clip về từng mùa ở một số địa phương của miền Nam để trả lời câu hỏi?  + Các địa phương ở miền Nam có mấy mùa?  +Đó là những mùa nào?  - Gọi 2 – 3HS trả lời.  - GV nhận xét và rút ra kết luận.  ***Kết luận:*** Ở một số đại phương của miền Nam nước ta có hai mùa là mùa khô và mùa mưa trong năm. | - HS làm việc nhóm và trả lời các câu hỏi của GV.  - Đại diện các nhóm lên trình bày  - HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.  - HS xem clip  - HS trả lời |
| 7’ | **Hoạt động 2:** **Đặc điểm của mùa khô và mùa mưa.**  - GV đề nghị cả lớp quan sát hình 9, hình 10 trong SGK trang 106.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 và trao đổi về những đặc điểm của từng mùa nơi bạn Lan ở.  - GV đưa ra các câu hỏi như sau:  + Bầu trời ở hình 9 và hình 10 có gì khác nhau?  + Mặt đất như thế nào?  + Cây cối ở hình 9 như thế nào?  + Cây cối ở hình 10 như thế nào?  - GV nhận xét, kết luận   * ***Kết luận:*** Nơi bạn Lan ở có hai mùa. Mùa khô: bầu trời nắng chói chang, cây cỏ xung quanh nhà vàng úa, đất kho nứt nẻ. Mùa mưa: bầu trời thường hay xám xịt và mưa, cây cỏ xanh tốt, đất ẩm ướt. | - HS thảo luận nhóm |
| 7’ | **Hoạt động 3: Nhận xét về đặc điểm các mùa ở một số địa phương của miền Nam nước ta**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 11a và 11b trong SGK trang 107 và trả lời câu hỏi:  + Tỉnh Đắk Lắk thuộc miền nào của đất nước ta?  + Thời tiết giữa hai hình 11a và 11b có gì khác nhau?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và điền thông tin vào bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Hình 11a | Hình 11b | | Bầu trời |  |  | | Cây cối |  |  | | Suối |  |  |   - GV nhận xét, bổ sung và kết luận   * ***Kết luận:*** Mỗi mùa trong năm đều có đặc điểm riêng. Mùa khô: thời tiết khô ráo, trời nắng chói chang. Mùa mưa: thời tiết ẩm ướt, bầu trời u ám. | - HS quan sát hình  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện các nhóm lên trình bày  - Các nhóm nhận xét, bổ sung |
| 4’ | **Hoạt động 4: Xác định thời gian diễn ra mùa khô hoặc mùa mưa trong năm**  - GV cho hs quan sát tờ lịch trong SGK và đặt câu hỏi:  + Ở miền Nam nước ta, mùa mưa thường vào thời gian nào trong năm? Vì sao em biết?  + Có phải trong mùa mưa, ngày nào cũng mưa không?  +Mùa khô thường bắt đầu vào tháng mấy trong năm?  - GV kết luận  ***\* Kết luận:*** Ở một số nơi, một năm có khaongr thời gian mưa nhiều gọi là mùa mưa, thời gian còn lại nắng nóng, mưa ít hay còn gọi là mùa khô. | - HS trả lời câu hỏi của GV đặt ra |
| 3’ | **3.Hoạt động tiếp nối**  GV yêu cầu HS tìm hiểu về các loại trang phục phù hợp với mỗi mùa trong năm. |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** Đọc *Sóng và cát ở Trường Sa*

Tuần: 30 Tiết: 295 Ngày dạy: 10/4/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp đặc biệt của sóng và cát ở các đảo Trường Sa; thể hiện tình cảm* *trân trọng của tác giả đối với những người làm nhiệm vụ canh giữ biển đảo*; biết liên hệbản thân: *Yêu quý thiên nhiên, trân trọng những người làm nhiệ̣m vụ bảo vệ Tổ quốc.*

- Biết liên hệ bản thân: *Kể được những điều em biết về Trường Sa*

- Nói với bạn về màu sắc của những sự vật trong thiên nhiên; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

**-**Có thái độ yêu quý cảnh đẹp thiên nhiên Việt Nam, có ý thức bảo vệ biển đảo Việt Nam, trân trọngnhững người làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

**-**Hình thành năng lực hợp tác, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VBT, SGV, tranh về cảnh mây, trời, cầu vồng, cát, sóng biển…

2.Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 5 (TĐ): SÓNG VÀ CÁT Ở TRƯỜNG SA (trang 101, 102)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 4’ | **1.Khởi động**  -GV cho HS quan sát tranh về cảnh mây, trời, cầu vồng, cát, sóng biển… suy nghĩ 1 phút về màu sắc của các sự vật và trao đổi đôi bạn.  -Giới thiệu bài  Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, lưu ý tư thế cầm sách khi đọc.  -Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng. | -HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về một việc em làm trong ngày theo gợi ý: sáng, trưa, chiều, tối  -Quan sát và thảo luận đôi bạn  -Đại diện một số nhóm trình bày  - Nhận xét  - Lắng nghe |
|  | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***   * *Hướng dẫn luyện đọc từ khó:*   - Giáo viên đọc mẫu lần 1, nêu giọng đọc  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng câu theo hàng dọc.  - Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.  - Gạch dưới những âm vần dễ lẫn  - Cho HS đọc từ khó   * *Luyện đọc đoạn :*   - Gv hướng dẫn cách đọc.   * *Hướng dẫn ngắt giọng :*   -GV đọc mẫu câu dài, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại.  - *Sáng/ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30/ Học ở trường/ (Thứ bảy, chủ nhật:/ tham gia Câu lạc bộ Bóng đá)//*  -Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa (bổ sung thêm 1 số từ nều cần thiết).  -Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.   * *Thi đọc:*   -Các nhóm thi đọc .  -GV lắng nghe và nhận xét. | - HS nghe GV đọc mẫu  - HS đọc nối tiếp  - HS nghe giáo viên hướng dẫn đọc và luyện đọc 1 số từ/ cụm từ khó: *vẽ quanh chân đảo, doi cát, hòa quyện…*  -HS đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - HS nghe GV đọc mẫu  - HS đọc chú giải (SGK trang 101)  - HS luyện đọc  - Đại diện 2 nhóm đọc trước lớp – Nhận xét  -Đại diện 1 - 2 nhóm thi đọc - nhận xét. |
|  | **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - Sóng ở các đảo được tả như thế nào?  - Trên các đảo ở Trường Sa, cát có gì lạ?  - BTTN: Nhờ đâu các hòn đảo ở Trường Sa có vẻ đẹp rất riêng?  a. Nhờ san hô trắng  b. Nhờ nước biển xanh  c. Nhờ màu áo chú bộ đội  d. Tất cả các ý trên  - Kể những điều em biết về Trường Sa?  -Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.  - **GDBVMT:** *Yêu quý thiên nhiên, trân trọng những người làm nhiệm vụ* *bảo vệ Tổ quốc.* | - Sóng ở các đảo được tả như một họa sĩ “bền bỉ vẽ quanh chân đảo một viền hoa như một dải đăng ten mềm mại”  - Trên các đảo ở Trường Sa, cát là những vụn san hô nên rất tơi nhẹ.  - HS làm bảng con: d. Tất cả các ý trên  - HS thảo luận đôi bạn (2 phút) – Báo cáo -HS rút ra nội dung bài , rút ra bài học: *Miêu tả̉ vẻ đẹp đặc biệt của sóng và cát ở các đảo Trường Sa;* *thể hiện tình cảm trân trọng của tác giả đối với những người làm nhiệm vụ canh giữ biển đảo.* |
|  | ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***  - Giáo viên yêu cầu 1 HS đọc mẫu lại.  - Hướng dẫn hs đọc bài thể hiện cảm xúc.  - Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh  - HS thi đua đọc lại 1 đoạn của bài | -1 Học sinh đọc – Nhận xét  -Học sinh đọc nối tiếp đọc lại bài  -Học sinh nêu bài học và liên hệ bản thân: lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày.  - 2 HS – Nhận xét |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** Phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000 (tiết 2)

Tuần: 30 Tiết: 148 Ngày dạy: 10/4/20234

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000 bằng cách đặt tính.Thực hiện trừ nhẩm các số tròn trăm.Củng cố quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.Vận dụng giải bài toán có lời văn.

- Tư duy và lập luận toán học Sử dụng công cụ, phương tiện toán học

- Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Trung thực Chăm chỉ Trách nhiệm.

Tích hợp: Toán học và cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**1. Giáo viên:** - Phiếu in bản đồ, hình ảnh, bảng nhóm, các thẻ trăm, thanh chục, các khối lập phương rời.

**2. Học sinh:** - Các thẻ trăm, thanh chục, các khối lập phương rời.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **4’**  **27’** | **1.Khởi động**  **2.Hoạt động thực hành**  **Bài 3:** Hoạt động nhóm đôi  - GV hướng dẫn HS quan sát từng cột để tìm số còn thiếu trong ô  Số đơn vị: 5 + 4 = 9 (viết 9 vào ô)  Số chục: + 3 = 7. Vậy = 4 (HS nhẩm)  Số trăm: 7 + = 8. Vậy = 1 (HS nhẩm)  Kết quả: 745  134  879  - HS thực hiện tương tự các bài còn lại  - GV sửa bài, khuyến khích HS nêu lại cách tính  - GV nhận xét  **Bài 4:** Hoạt động nhóm 4  - GV tổ chức cho HS chơi trò “Tìm nhanh nối đúng”  - GV nêu luật chơi và cách chơi  - Các nhóm nhận dụng cụ  - Gọi đại diện nhóm lên nêu  - GV chốt đáp án - GV nhận xét  **Bài 5:** Hoạt động nhóm đôi  - GV yêu cầu HS đọc đề  - HS trao đổi cách làm trong nhóm để tìm núi Bà Đen cao hơn núi Cấm bao nhiêu mét  - HS nêu phép tính và câu trả lời:  986 – 705 = 281  - GV nhận xét phần trình bày và kết luận của HS. | - Học sinh quan sát các cột  - HS nhẩm và thực hiện  - Học sinh nêu lại cách tính  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS thảo luận: Tính kết quả các phép tính sau đó tìm kết quả trong các kiện hàng và nối vào máy bay có số trùng khớp  - Đại diện nhóm nêu  - Học sinh đọc đề  - HS thảo luận nhóm  - HS trình bày cách tính  Kết luận: núi Bà Đen cao hơn núi Cấm 281m |
| **4’** | **3. Củng cố và nối tiếp**  -GV chiếu hình ảnh núi Bà Đen, núi Cấm và chú thích - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm tranh”  - Tìm vị trí của 2 ngọn núi này ở tỉnh nào và đính bào bản đồ - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò Học sinh về nhà xem lại bài đã học trên lớp và chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS quan sát  - HS thảo luận và gắn hình ảnh núi đó vào vị trí thích hợp trên bản đồ |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** Nghe viết *Chim rừng Tây Nguyên.*Phân biệt *d/gi; iêu/ươu,*

Tuần: 30 Tiết: 296 Ngày dạy: 11/4/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe – viết đúng đoạn văn: Chim rừng Tây Nguyên

- Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch. Luyện tập nói về những điều em biết về Trường Sa

- Phân biệt *d/gi; iêu/ươu, oan/oang.*

**-**Có thái độ yêu quý cảnh đẹp thiên nhiên Việt Nam, có ý thức bảo vệ biển đảo Việt Nam, trân trọngnhững người làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

**-**Hình thành năng lực hợp tác, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VBT, SGV, tranh về cảnh mây, trời, cầu vồng, cát, sóng biển…

2.Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 4’ | **1.Khởi động**  -GV cho HS quan sát tranh về cảnh mây, trời, cầu vồng, cát, sóng biển… suy nghĩ 1 phút về màu sắc của các sự vật và trao đổi đôi bạn.  -Giới thiệu bài  Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, lưu ý tư thế cầm sách khi đọc.  -Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng. | -HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về một việc em làm trong ngày theo gợi ý: sáng, trưa, chiều, tối  -Quan sát và thảo luận đôi bạn  -Đại diện một số nhóm trình bày  - Nhận xét  - Lắng nghe |
|  | ***2.Hình thành kiến thức***  ***Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả***  **-** Giáo viên yêu cầu HS đọc mẫu bài chính tả.  **-** Giáo viên chia lớp thành 4 tổ, thảo luận tìm từ khó: Tổ 1: câu 2, tổ 2: câu 2; tổ 3 + tổ 4: câu 3  -Nhận xét, tuyên dương hs viết bảng đẹp.  -Giáo viên yêu cầu học sinh nêu cách để vở, cách cầm bút, tư thế ngồi viết .  -Giáo viên đọc mẫu lần 2.  -Giáo viên đọc từng từ ngữ,học sinh viết  -Giáo viên đọc mẫu lần 3.  -GV nhận xét một số vở - Tổng kết lỗi – nhận xét, tuyên dương. Động viên những em có chữ viết chưa đẹp, sai nhiều lỗi. | -Học sinh đọc thầm theo, gạch chân dưới từ khó cần luyện viết.  - HS báo cáo + phân tích từ khó: chao lượn, che rợp, bơi lội, ríu rít, …  -Viết bảng con từ khó – Nhận xét, tuyên dương HS viết bảng đẹp  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS viết  - Học sinh kiểm tra lỗi. Đổi vở - Nhận xét |
|  | ***Hoạt động 2: Bài tập chính tả***  Học sinh đọc yêu cầu bài.  -Thực hành bài tập 2b (trang 102):  \* Trò chơi: Chuyền lá- Nhận xét  -Thực hành bài tập 2c (trang 102): GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Sửa bài: Trò chơi Hái quả - Nhận xét  - Dặn dò: Sửa lại lỗi sai | - HS suy nghĩ 1 phút  - HS hát + Chuyền lá: chọn lá có ghi từ đúng gắn lên bảng – Nhận xét.  -Giải thích vì sao không gắn những lá còn lại – nêu cách sửa sai – Nhận xét  -Học sinh thực hành vở bài tập: *năng khiếu, con khướu, cái bướu, biếu quà, khoang táu, mũi khoan, huy hoàng, hoàn lại –* Nhận xét |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài*** MRVT *Đất nước*

Nói và đáp lời an ủi, lời mời

Tuần: 30 Tiết: 297+298 Ngày dạy: 11/4/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-**Mờ rộng được vốn từ về đất nước (từ ngữ chỉ sự vật và chỉ đặc điểm)

**-**Tìm được từ ngữ chỉ từ ngữ chỉ sự vật và chỉ đặc điểm; đặt được câu tả cảnh đẹp của Việt Nam. Biết nói và đáp lòi an ủi, nói lời mòi.

**-**Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.

**-**Hình thành năng lực hợp tác, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.

***\*Lồng ghép Gdđp: Chủ đề 7: Bánh tráng Đông Bình***

**II. ĐỒ DUNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

2.Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 7: MỞ RỘNG VỐN TỪ: ĐẤT NƯỚC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | ***Hoạt động 1: Luyện từ - Tìm được từ ngữ chỉ từ ngữ chỉ sự vật và chỉ đặc điểm***    - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài, Tìm được từ ngữ chỉ từ ngữ chỉ sự vật và chỉ đặc điểm.   * Gv yc HS xếp các từ ngữ thành 2 nhóm trong nhóm * Gv yc HS giải nghĩa và đặt càu với một số từ ngữ * GV nhận xét. | Bài tập 3/104: Tìm các từ ngữ:  - HS xác định yêu cầu của BT 3.  - HS thực hiện BT vào VBT.  - Từ ngữ chỉ sự vật: ***biền cả, bầu trời, sông suôi, rừng núi —*** từ ngữ chỉ đặc điểm: ***bao la, bạt ngàn, trập trùng, mênh mông).***  - HS nghe bạn và GV nliận xét. |
|  | ***Hoạt động 2: Luyện câu - Đặt được câu tả cảnh đẹp của Việt Nam***  **BT4a:**  GV yc Hs thảo luận nhóm đôi, chọn từ ngữ ỏ thẻ màu xanh phù hợp với từ ngữ ỏ thẻ màu hồng   * GV khơi gợi HS nhớ lại các thông tin đã được học ở bài đọc, bài chính tả được sử dụng lại ở BT.   - Sửa bài bằng trò chơi Đố bạn.  **BT4b:**  - Yc Hs đọc yêu cầu.  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét. | Bài tập 4/105:   * HS xác đinh yêu cầu của BT 4a.   -HS thảo luận nhóm đôi, chọn từ ngữ ỏ thẻ màu xanh phù hợp với từ ngữ ỏ thẻ màu hồng .   * HS đọc các càu ghép được trước lớp. * HS thực hiện BT vào VBT. * HS nghe bạn và GV nhận xét.   -HS xác đinh yêu cầu của BT 4b: Đặt 2, 3 câu tả cảnh đẹp Việt Nam theo gợi ý.   * HS đặt 2 - 3 câu trong nhóm nhỏ. * HS chia sẻ trước lớp. * HS nghe bạn và nhận xét. |
| **TIẾT 8: NÓI VÀ ĐÁP LỜI AN ỦI, LỜI MỜI** | | |
|  | ***Hoạt động 1:*** ***Nói và đáp lời an ũi***  - Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gởi ý để học sinh trả lời.  - GV yc HS đóng vai để nói và đáp lời an ủi cho tìmg tình huống trong nhóm đôi theo yêu cầu BT.  + TH1:Bạn em làm rơi mất cây bút đẹp.  +TH2: Cây hoa giấy bà trồng bị chết.  Yc HS đóng vai để nói và đáp lời an ủi.  - Cấc nhóm lên báo cáo.  - Hs nhận xét.  BT5b: Em sẽ nói thế nào để mời bạn thưởng thức đặc sản ơ quê em?  - Hs sắm vai. Các nhóm báo cáo.  - Hs nhận xét.  Gv hỏi:  + Khi nào em cần nói lời an ủi ?  +Khi nói lời an ủi, cần chú ý điều gì ? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, …)  + Người ta thường nói lời an ủi khi nào ?  + Khi nhận được lời an ủi, em cần đáp với thái độ như thế nào ? Vì sao ?  + Khi nói và đáp lời an ủi cần chú ý điều gì ? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, …)  **Giáo viên nhận xét –GD:** Khi nói lời an ủi và đáp lời cảm ơn các em cần thể hiện thái độ lịch sự. | **Bài tập 5/16: Nói và nghe**  -HS xác định yêu cầu của BT 5a.  -HS đóng vai để nói và đáp lời an ủi  -HS xác định yêu cầu của BT 5a.  -HS đóng vai để nói và đáp lời an ủi  - Hs trả lời cá nhân |
|  | ***Chủ đề 7: Bánh tráng Đông Bình***  ***Giới thiệu quy trình làm một món đặc sản quê em.***  ***GV cho HS đọc bài đọc và trả lời câu hỏi***  ***1. Làng bánh tráng Đông Bình duoc hinh thành cách day bao lâu?***  ***2. Điều gì tạo nên sự thơm ngon dặc biêt cúa banh tráng Dông Binh?***  ***3. Các cở sở làm bánh tráng ở Đông Bình đã làm gi de dap ứng nhu câu tiêu thu trong nuớc và xuất khẩu?*** | ***HS lắng nghe***  ***Hình thành cách đây hơn 100 năm***  ***Chọn nguyên liệu là gạo tẻ, hạt to, chắc, mẩy***  ***Đầu tư sản xuất vs quy mô lớn…*** |
|  | 1. Củng cố, dặn dò   GV cho HS xem lại bài vừa học và chuẩn bị bài tiếp theo | HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** Nặng hơn, nhẹ hơn

Tuần: 30 Tiết: 149 Ngày dạy: 11/4/2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT** Sau bài học, học sinh:

- Bước đầu hình thành biểu tượng về khối lượng qua việc so sánh để nhận biết nặng hơn, nhẹ hơn hay nặng bằng nhau giữa hai vật thông thường; Biết cách so sánh các vật nặng hơn, nhẹ hơn hay nặng bằng nhau từ hình ảnh bập bênh.

- Cảm nhận được độ nặng hơn, nhẹ hơn hay nặng bằng nhau giữa hai vật bằng các giác quan; Xác định được các vật nặng hơn, nhẹ hơn hoặc nặng bằng nhau thông qua bập bênh, con vật đồ chơi....

- Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

- Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; máy chiếu,...

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **4’** | **1. Khởi động** |  |
|  | - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn  - GV chia lớp thành hai đội A – B  - Hai đội luân phiên nhau nêu kết quả cộng, trừ các số tròn trăm ( Cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 1000).  - Nhận xét, tuyên dương.  -> Giới thiệu bài học mới: Nặng hơn – nhẹ hơn | -HS tham gia chơi  - HS lắng nghe. |
| **24’** | **2. Bài học và thực hành** |  |
|  | **a) Tạo tình huống: nhu cầu xuất hiện việc so sánh hai vật.**  - Giáo viên đưa ra hai vật (con heo bằng đát và con heo băng nhựa) cho HS quan sát và nhận xét:  + Con heo được làm bằng vật liệu gì?  +Em thấy con heo nào đẹp hơn?  + Con heo nào nặng hơn?  -Cho HS lên bảng cầm hai con heo bằng đôi tay.  - Đưa ra quả bóng bay và trái bóng. Hướng dẫn tương tự.  - GV nhận xét, kết luận: Vậy nhìn vào hai vật, ta có thể so sánh, biết vật nào nặng hơn,nhẹ hơn hay nặng bằng nhau không?  **b) Giới thiệu “nặng hơn”, “nhẹ hơn” hay “nặng bằng nhau”**  **-** Yêu cầu HS đặt cây bút,cây bút chì, cây thước, quyển sách Toán... lên trên bàn.  - Cho HS thực hiện theo hình thức trò chơi “Đố bạn”  - Để nhận biết “nặng”, “nhẹ” qua việc nâng các đồ vật trên hai tay.  + Cái nào nặng hơn?  - Gọi một số nhóm thực hiện trước lớp.  -Cho HS quan sát hình ảnh trong bài học, dùng từ so sánh:  + Giỏ màu đỏ.?.giỏ màu xanh? Vì sao em biết?  + Giỏ màu xanh.?.giỏ màu đỏ? Vì sao em biết?  + Hai bạn đang ngồi trên bập bênh. Hai bạn đó nặng như thế nào? Vì sao em biết?  -Gọi HS lên trả lời, sau đó GV nhận xét, chốt lại. | - Nhóm 2 học sinh, quan sát và thảo luận trả lời:  + Bằng đất, bằng nhựa.  + Con heo bằng đất ( bằng nhựa)  + Con heo bằng đất nặng hơn.  - Học sinh quan sát, làm theo.  -Thảo luận, trả lời  - Học sinh lắng nghe.  - Đặt đồ dùng lên bàn.  - Thực hiện nhóm đôi.  -Cầm hai đồ vật lên và so sánh:  + Hộp bút nặng hơn cây thước.  + Cây bút nhẹ hơn quyển sách Toán.  + Hai cây thước nặng bằng nhau.  + Giỏ màu đỏ nặng hơn giỏ màu xanh. Vì có nhiều đồ trong giỏ.  + Giỏ màu xanh nhẹ hơn giỏ màu đỏ.Vì không có đồ trong giỏ.  + Hai bạn đang ngồi trên bập bênh. Hai bạn đó nặng bằng nhau. Vì cái bập bênh nằm ngang bằng nhau.  - HS lắng nghe. |
|  | ***2.2. Thực hành*** |  |
|  | **Bài 1:**   * Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.   - Cho HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi.  - GV nhận xét, cho HS giải thích vì sao em biết. | -Nhắc lại yêu cầu.  -Quan sát tranh,thảo luận. Sau đó từng nhóm lên trả lời.  a/ Bạn gái nặng hơn bạn trai  (Bạn trai nhẹ hơn bạn gái)  b/ Bạn trai nặng hơn bạn gái  (Bạn gái nhẹ hơn bạn trai).  c/ Hai bạn nặng bằng nhau. |
|  | **Bài 2:**  - ChoHS quan sát bằng mắt cảm nhận độ nặng nhẹ của các vật.  -Gọi HS trả lời, sau đó cho các em lên bảng cầm các vật lên để cảm nhận độ nặng bằng tay. | -Quan sát và nêu:  -Trả lời:  + Qủa bóng bay nhẹ hơn quả dưa hấu.  + Hai chú gấu nặng bằng nhau.  + Qủa bóng nặng hơn quả cầu lông.  + Cái búa nặng hơn cuộn giấy. |
|  | **Bài 3:**  -Cho các em thảo luận nhóm 4.  -Gọi các nhóm trình bày, giải thích vì sao hộp đó nặng hơn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Thảo luận nhóm , tìm hộp nào nặng hơn dựa vào các khối hộp.  - Trả lời, giải thích. |
| **5’** | **3. Củng cố và nối tiếp** |  |
|  | - GV cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng  - GV nhận xét, tuyên dương.  -Dặn dò Học sinh về nhà so sánh khối lượng đồ vật trong nhà cho người thân trong gia đình cùng nghe. | -Tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” so sánh độ nặng của một số vật.  **-** Học sinh thực hiện ở nhà. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** Hoạt động giáo dục theo chủ đề- Nhận biết những dụng cụ phù hợp khi lao động. - Tìm hiểu cách sử dụng an toàn một sổ dụng cụ lao động

Tuần: 30 Tiết: 89 Ngày dạy: 11/4/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- **Biết dụng cụ phù hợp khi lao động**

- Tìm hiểu cách sử dụng an toàn một sổ dụng cụ lao động

**-** Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn, khi trình bày sản phẩm của nhóm.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học.

- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè.

- Phẩm chất trách nhiệm: Chia sẻ về cách làm công việc nhà khác mà em biết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- một số dụng cụ lao động thường gặp

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán, bìa các tông. Các đồ vật, mô hình vật để HS mua sắm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | **1.Khơỉ động** |  |
|  | **2.Hình thành kiên thức**  **HĐ5: Nhận biết những dụng cụ phù hợp khi lao động**- GV hướng dẫn học sinh khởi động bằng trò chơi “Tình bạn”.  - GV tổng kết trò chơi và chuyển ý.  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi để chuẩn bị vật dụng thực hiện nhiệm vụ:  + Tưới cây  + Nhổ cỏ  + Trồng cây hoa  + Lau bàn ghế  - GV tổ chức cho HS theo từng cặp thực hiện hoạt động.  - GV yêu cầu HS nêu công dụng của từng vật dụng.  - GV nhận xét và chốt. | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện hoạt động bằng cách: một HS nêu tên việc làm, một HS nêu tên dụng cụ tương ứng.  HS nêu công dụng của từng vật dụng.  - HS lắng nghe. |
|  | **HĐ6: Tìm hiểu cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động**  1/Trao đổi với bạn cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động mà em biết:  - GV cho HS quan sát các dụng cụ (vật thật hoặc mô hình)  - GV tổ chức HS học theo nhóm 4 để trao đổi về cách sử dụng an toàn các dụng cụ lao động.  - GV mời một số nhóm lên báo cáo.  - GV kết luận. | - HS quan sát.  - HS thảo luận.  - HS báo cáo.  - HS lắng nghe. |
|  | 2/Các bạn trong tranh dưới đây sử dụng dụng cụ lao động có an toàn không? Vì sao?  - GV cho HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS chỉ ra việc sử dụng không an toàn dụng cụ lao động.  - GV tổ chức cho HS thảo luận để nêu lên những nguy cơ mất na toàn khi sử dụng dụng cụ lao động.  - GV mời một số nhóm lên báo cáo.  - GV kết luận. | - HS quan sát.  - HS thảo luận.  - HS báo cáo.  - HS lắng nghe. |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** Nói, viết về tình cảm với người thân

Đọc một bài thơ về đất nước Việt Nam

Tuần: 30 Tiết: 299+300 Ngày dạy: 12/4/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được với bạn về màu sắc của những sự vật trong thiên nhiên; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Chia sẻ được một bài tho đã đọc về đất nước Việt Nam.

- Thực hiện được trò choi ***Hoạ sĩ nhi;*** giói thiệu được về bức vẽ của mình.

* Nhận diện được kiểu bài nói, viết về tinh cảm với người thân.
* Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về đất nước Việt Nam.
* Thực hiện được trò choi ***Hoạ sĩ nhi;*** giói thiệu được về bức vẽ của mình.

**-** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt;

**-**Hình thành năng lực hợp, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên:

- Video clip, tranh ảnh về đặc sản vùng miền (nếu có).

- Học sinh: HS mang tới lóp bài thơ về đất nước Việt Nam đã tìm đọc.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 9: Nói, viết về tình cảm với người thân**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | | ***Hoạt động 1:* Nói, viết về tình cảm với nguời thân**  **BT6a:**  - Gv hỏi yêu cầu của BT 6a.  - Gv yêu càu Hs thảo luận trong nhóm đôi sắp xếp lại thứ tự 5 câu đã cho thành đoạn văn.  - HS viết thứ tự các câu vào VBT, đọc lại đoạn văn đã sắp xếp lại thứ tự.  - Gv yêu cầu Hs trao đổi vở kiểm tra. Hs tự sửa cho nhau.  - Gv cho hs đọc bài trước lớp.  -**GV nhận xét – GD**: Muốn sắp xếp các câu thành đoạn văn cần xếp theo thứ tự Mở đoạn – Thân đoạn – Kết đoạn.  **BT6b:**  - Gv hỏi yêu cầu của BT 6b.  - Hs đọc lại 3 câu hỏi. Hs tự suy nghĩ.  - Gv yêu càu Hs thảo luận trong nhóm đôi các câu hỏi gợi ý ***ở*** BT 6b.  - GV yêu cầu Hs nói cho nhau nghe.  - GVyêu cầu HS nói trước lóp về kết quả BT 6b.  -**GDKNS:** Các em cần kính trọng, yêu thương ông bà cha mẹ. Người đã sinh thành và nuôi em khôn lớn. | -HS xác định yêu cầu của BT 6a.  - HS thảo luận trong nhóm đôi  - Hs nêu đáp án: ***4-5-1-3-2***.    - Hs Nhận xét.  Hs nói cho nhau nghe.  - Một vài HS nói trước lóp về kết quả BT 6b.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
|  | | ***Hoạt động 2: Luyện*** *viết:* ***Viết 4-5 cân về tình cảm với anh (chị hoặc em) cùa em***  - Gv chuyển ý: Người thân trong gia đình mình ngoài ông bà còn có anh chi em ruột hoặc anh chị em họ. Vậy em đã đối xử với họ như thế nào chúng ta tìm hiểu qua BT 6c.  - HS xác định yêu cầu của BT 6c, tìm hiểu các gợi ý.  - Yêu cầu Hs quan sát tranh trong SGK và nêu những hoạt động của anh chị em cùng nhau làm hàng ngày. Nếu bạn nào không có anh chị em ruột thì nêu anh chị em họ.  -Yêu cầu hs nói cho nhau nghe.  - 4 nhóm hs nói trước lớp.  Giáo viên nhắc nhở cách trình bày đoạn văn, tư thế ngồi viết.  -**GDKNS:** Các em phải biết yêu thương anh chị em ruột cũng như anh chị em họ của mình. | - Hs đọc yêu cầu. Đọc thầm câu hỏi gợi ý:  Hs quan sát tranh trong SGK và nêu những hoạt động của anh chị em cùng nhau làm hàng ngày.  Hs nói cho nhau nghe.  - Hs nói trước lớp  - HS thực biện BT vào VBT.  - Một sổ HS đọc bài viết trước lóp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
|  | | ***Hoạt động 3: Vận dụng***  -Giáo viên đọc mẫu lại.  -Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng nhân vật.  -Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh. | -Học sinh luyện đọc thời gian biểu trong nhóm, trước lớp.  -Học sinh đọc nối tiếp thời gian biểu theo buổi.  -HS khá, giỏi đọc cả bài.HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  -HS rút ra nội dung bài , rút ra bài học: Thời gian biểu giúp em có thể thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học.  -Học sinh nêu bài học và liên hệ bản thân: lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày. |
| **3.Vận dụng: Đọc mở rộng**  **TIẾT 10 : Đọc một bài thơ về đất nước Việt Nam** | | | |
| **TG** | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | | ***Hoạt động : Chia sẻ*** ***một bài thơ đã đọc về đất nước Việt Nam.***  **-** Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý .  -Tên bài thơ là gì? tác giả là ai? Điều em thích là gì? Cảm xúc của em về bài thơ đó.....   * HS chia sẻ trong nhóm nhỏ một bài thơ về đất nước Việt Nam: tên bài thơ (tên tác giả, tập thơ; * GV khuyến khích HS nêu tên sách/ báo có bài thơ đó), điều em thích (câu thơ, hình ảnh), cảm xúc. * GV nhận xét. | -Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm về.  - Chia sẻ trước lớp : 1-2 học sinh  - Một vài HS chia sẻ trước lớp.  - HS nghe bạn và nhận xét. |
|  | | ***Hoạt động 2:*** ***Viết Phiếu đọc sách***   * HS viết vào ***Phiếu đọc sách*** tên bài thơ (tên tác giả, tạp thơ), điều em thích (câu thơ, hình ảnh), cảm xúc. * GV nhận xét. | -Một vài HS chia sẻ ***Phiếu đọc sách*** trước lớp.  -HS nghe bạn và GV nhận xét. |
|  | | ***Hoạt động 2: Chơi trò chơi Hoạ sĩ nhí***  GV yêu cầu hs xác định yêu cầu của BT2.  - GV nhận xét.  GV tổng kết – nhận xét trò chơi, tiết học. | HS vẽ một hòn đảo theo trí tưởng tượng của minh.  HS giới thiệu bức vẽ trong nhóm, tiước lớp.  HS nghe bạn nhận xét. |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** Ki –lô –gam ( tiết 1)

Tuần: 30 Tiết: 150 Ngày dạy: 12/4/2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết đơn vị đo khối lượng: ki-lô-gam; tên gọi, kí hiệu.Làm quen với một số loại cân, quả cân và cách cân.Cảm nhận được độ lớn của 1 kg (mức độ nặng, nhẹ).Xác định vật nặng hơn, nhẹ hơn so với 1 kg. Thực hiện các phép tính cộng, trừ với đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam.

- GQVĐ đơn giản liên quan đến đo khối lượng.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực

\*Tích hợp: Toán học và cuộc sống

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Cân đĩa, cân đông hồ, cân sức khỏe và các quả cân 1 kg, 2 kg; 5 kg.

- HS: Sách giáo khoa, một số đồ vật (hộp sữa, bình nước, **...).**

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***5’*** | **1.Khởi động**  - GV cho cả lớp hát  - GV lần lượt đưa ra các vật cho HS xác định vật nào nặng hơn, vật nào nhẹ hơn.(ví dụ: 1 quyển vở - 1 cây bút; quyển vở toán – quyển vở Tiếng Việt)  -GV nhận xét và đưa vào tình huống: Hai quyển vở giống nhau, khó phân biệt quyển nào nặng hơn, quyển nào nhẹ hơn. Vậy để biết mỗi vật nặng bao nhiêu chúng ta phải cân vật đó. Ta cần đến một đơn vị đo khối lượng. Đó là đơn vị ki-lô-gam.  -GV ghi tựa bài mới: Ki – lô - gam | - HS hát  - HS lấy vật Gv yêu cầu và xác định vật nào nặng hơn, vật nào nhẹ hơn: 1 quyển vở nặng hơn 1 cây bút; 1 cây bút nhẹ hơn 1 quyển vở.  ***-***HS lắng nghe |
| ***23’*** **2. Hoạt động cơ bản** | | |
|  | *Hoạt động 1.* Giới thiệu đơn vị đo khối lượng (**kỉ-lô-gam) và dụng cụ đo khối lượng (các loại cân)**  *a)Giới thiệu đơn vị đo khối lượng (ki-lô-gam)*  - GV giới thiệu: Ki-lô-gam là một đơn vị đo khối lượng   * Kí hiệu: ki-lô-gam viết tắt là kg, đọc là ki-lô-gam. * GV cho HS đọc phần bài học trong khung và hỏi   + Quả dưa nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  + Mấy quả chuối nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  + Quả cân nặng mấy ki-lô-gam?  *Bài 1:* Gv đọc cho HS viết vào vở 1 dòng kg, 1 kg, 5 kg, 12 kg.   * Cho HS đọc dòng vừa viết * GV nhận xét.  1. *Giới thiệu dụng cụ đo khối lượng (các loại cân)*   -Em đã thấy những loại cân nào ?  - GV chỉ hình và giới thiệu Cân đồng hồ (cân có mặt đồng hồ): Đặt vật cần cân lên đĩa cân; nhìn kim đồng hồ để xác định khối lượng của vật đó.  + Các em thường nhìn thấy kim đồng hồ ở đâu ?   * Gv nhận xét và chốt: Cân đồng hồ hiện nay rất phổ biến. Nó thường được dùng để cân cá, rau, củ, quả, thịt,... * Cân đĩa (cân có 2 đĩa cân): Đặt vật cần cân vào một đĩa; đĩa còn lại đặt quả cân. Khi **cân thăng bằng (kim giữa 2 đĩa cân nằm tại vạch chính giữa); cộng tất cả khối lượng trên các** quả cân ta sẽ xác định được khối lượng của vật cần cân.   + Em đã từng được sử dụng cân đĩa chưa?  -GV nhận xét và chốt: Ngày xưa khi cân đồng hồ chưa phổ biến người ta thường sử dụng cân đĩa. Ngày nay do một số bất tiện khi sử dụng nên cân đĩa ít người sử dụng, còn một số ít cân đĩa ở tiệm thuốc bắc.   * Cân sức khỏe : đứng lên cân, nhìn kim đồng hồ để xác định cân nặng của cơ thể.   + Các em thường thấy cân sức khỏe ở đâu ?  *Bài 2:*Thực hành cân   * GV cho HS thực hành cân một số vật như cặp sách, bình nước, xô gạo, hộp sữa. * Gv cho 2 nhóm lên thực hiện cân trước lớp   - Gv nhận xét | - HS lắng nghe  - HS đọc ki – lô – gam nhiều lần  - HS đọc thầm và trả lời:  + Quả dưa nặng ba ki-lô-gam  + Mấy quả chuối nặng một ki-lô-gam  + Quả cân nặng một ki-lô-gam   * HS viết vào vở 1 dòng theo lệnh giáo viên đọc kg, 1 kg, 5 kg, 12 kg * 2 HS đọc * Cân đồng hồ, cân sức khỏe * HS quan sát và lắng nghe.   -Ở chợ, quán tạp hóa.   * HS quan sát và lắng nghe.   -HS trả lời  -Ở trạm y tế, bệnh viện.   * HS thực hành theo nhóm 4 * 2 nhóm biểu diễn:   + Chai nước 1 lít nặng 1 kg. Xô gạo nặng 5 kg. Cái cặp **nặng 3 kg; 3 quyển sách và 4 hộp sữa nặng 3 kg, Bạn An nặng 30 kg.**  Cả lớp quansát nhận xét. |
| ***5’*** | **3.Củng cố và nối tiếp:**  - GV chỉ vào đơn vị Kg, 2kg, 7kg cho HS đọc  - GV đặt một số vật lên cân và cho HS đọc cân nặng của các vật đó  **-** Về nhà thực hành cân một số đồ vật như rau, củ quả  -Nhận xét, tuyên dương  - Chuẩn bị bài sau: Ki – lô – gam (tiết 2) | ***-***HS đọc theo tay Gv chỉ  -HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** Sinh hoạt lớp Tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây”

Tuần: 30 Tiết: 90 Ngày dạy: 12/4/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp.Tích cực tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây”.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học.Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: một số cây xanh.

- HS: giấy vụn

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:**  **\* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 29**  - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 29.  **\* Hoạt động 2: Chia sẻ**  - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.  + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?  + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?  + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?  **Hoạt động 3: Phương hướng kế hoạch tuần 30**  - GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS  - GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 30  - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra.  **2. Sinh hoạt theo chủ đề: Tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây”**  - GV cho HS sắp xếp cây đã được chuẩn bị vào khu vực quy định.  - GV tổ chức cho HS tiến hành trao đổi bằng cách mang giấy vụn đã chuẩn bị tập kết vào khu vực quy định.  - GV hướng đẫn HS đến khu vực để cây và nhận một cây về chăm sóc.  - Giáo dục HS về ý thức tiết kiệm khi sử dụng giấy và biết và tận dụng giấy không sử dụng vào mục đích khác có ích (đổi cây, đổi quà,...)  **3. Thảo luận kế hoạch tuần 4:**  **\* Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 31**  - GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS  - GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 31  - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra. | - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.  - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS lần lượt nêu.  - HS thực hiện.  - BCS lớp phụ trách sắp xếp các góc thu giấy vụn của các bạn.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS nghe.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe và thực hiện. |